

Quỳnh Phụ, ngày 21 tháng 3 năm 2022

SỐ: 01/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11/3/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-DS ngày 21/02/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đinh Thành L, sinh năm 1946.

Địa chỉ: SN 214, đường D, tổ X, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị Hải L1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: SN 25, ngõ K, đường D, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- **Ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Đinh Công Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ: SN 27/136, P, phường N, quận Ch, TP Hải Phòng.

2/Chị Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1983.

Địa chỉ: SN 14, ngõ Z, đường Tr, phường Tr, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Xác định thửa đất ở ô số 16; diện tích 105m²; địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Quyết định số 37/QĐ/UB ngày 02/6/1995 Quyết định của UBND huyện Q (*Thửa đất có trị giá là 02 tỷ đồng*) và thửa đất số thửa 33; tờ bản đồ số 23; diện tích thửa đất 220m²; địa chỉ thửa đất: số 214, tổ 8 thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình là tài sản chung của vợ chồng ông Đinh Thành L và bà Nguyễn Thị Nh.

- Chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Nh để lại là ½ thửa đất ở ô số 16 có trị giá 01 tỷ đồng (*một tỷ đồng*). Hàng thừa kế của bà Nh gồm bốn người: Ông L và 03 con chung của ông L bà Nh là chị L1, anh Ng và chị Y. Kỷ phần thừa kế mỗi người được hưởng là 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

- Ông Đinh Thành L được quyền sử dụng thửa đất ở ô số 16; diện tích 105m²; địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã A, huyện Q theo Quyết định số 37/QĐ/UB ngày 02/6/1995 Quyết định của UBND huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông L có trách nhiệm chia trả cho

chị L1, anh Ng, chị Y mỗi người là 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Ông L đã trả chị L1, anh Ng, chị Y số tiền trên vào ngày 11/3/2022.

- Ông L được quyền sử dụng thửa đất số thửa 33, tờ bản đồ số 23, diện tích thửa đất 220m², địa chỉ thửa đất tại số 214, tổ 8 thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình và được sở hữu công trình xây dựng trên thửa đất theo văn bản từ chối nhận đất và tài sản trên đất thừa kế do chị L1, anh Ng, chị Y đã ký vào ngày 25/6/2012 (*Có xác nhận của UBND thị trấn C*).

2/Án phí: Ông L là người cao tuổi được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị L1, anh Ng và chị Y mỗi người nhận chịu 6.250.000đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự giá ngạch.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

NGUYỄN MINH ĐỨC